TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DỰ THẢO

Tổng hợp kết quả xét cảnh báo học kỳ 1 NH 2025-2026 (Đợt 3 xét 6/6 lớp)

TT	LỚP	SĨ SỐ (tháng 5/2025)		Số lượng HSSV bị CB										GHI CHÚ
		SS theo DS đang quản lý	Thường xuyên đi học	K50			K51			K52				
				Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Tổng	
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG														
KHOA CNTT														
1	51LTCNTT	5	5							0	0	0	0	
	Cộng	**5**	**5**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
KHOA CNNL														
2	50KTML1	41	41							0	0	0	0	
3	50KTML2	40	40							0	0	0	0	
4	50KTCK	14	14							0	2	0	2	
5	52LTCK	2	2							0	0	0	0	
	Cộng	**97**	**97**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**2**	**0**	**2**	
KHOA CSSĐ														
6	52LTCSSĐ	3	3							0	0	0	0	
	Cộng	**3**	**3**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	

Trong đó: CB Lần 1: 0
CB Lần 2 2
CB Lần 3 0

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Ngọc Dung

Scanned with CamScanner

DANH SÁCH HSSV BỊ CẢNH BÁO KẾT QUẢ HỌC TẬP

KHÓA:50,52 HỌC KỲ: 1 NĂM HỌC:2025-2026 (Đợt 3)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Điểm TBT Học kỳ(Điểm Thang 4)	Thông số tín chỉ bị điểm < 4,0 HK2 NH 24-25	Mức cảnh báo	LỚP	Ghi chú
HỆ CAO ĐẲNG							
Ngành/Nghề: Công nghệ kỹ thuật cơ khí (K50: =6TC)							
1	Nguyễn Quang Dũng	10/07/2004	0.00	6	Lần 2	50KTCK	CB L1: Kỳ 2 NH 24-25
2	Nguyễn Hải Đăng	19/05/2007	0.00	6	Lần 2	50KTCK	CB L1: Kỳ 2 NH 24-25

Ngày 1 tháng 6 năm 2026

Phòng QLĐT

Nguyễn Thị Hường

Scanned with CamScanner

KẾT QUẢ HỌC TẬP KỲ III - ĐIỂM LẦN 2																				
TỔNG HỢP ĐIỂM HỌC KỲ III - ĐIỂM LẦN 2 KỲ THỨ MÔN HỌC SỐ TÍN CHỈ				DANH SÁCH HỌC PHẦN 3 LTCT.MĐ11- Lập trình Web 3							LTCT.MĐ15- Thực tập tốt nghiệp 5							KẾT QUẢ HỌC TẬP		
Mã SV	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	TX1	ĐK1	ĐK2	Thi	H10	Chữ	Số	TX1	ĐK1	ĐK2	Thi	H10	Chữ	Số	TBCHT H4 (ĐÃ HỌC)	Xếp loại	HP Nợ
2024CD51334	Nguyễn Đức Anh	51LTCNTT	01/11/2006	7	6	6	5	5.5	C	2	7	8	8	8	7.9	B	3	**2.63**	**Khá**	
2024CD51029	Nguyễn Duy Anh	51LTCNTT	30/06/2006	8	9	9	9	8.9	A	3.7	9	10	9	10	9.8	A+	4	**3.89**	**Xuất sắc**	
2024CD51028	Tô Việt Anh	51LTCNTT	26/04/2006	7	9	7	9	8.5	A	3.7	9	9	10	10	9.8	A+	4	**3.89**	**Xuất sắc**	
2024CD51339	Phạm Đức Duy	51LTCNTT	24/08/2004	6	6	7	5	5.6	C	2	9	8	9	9	8.8	A	3.7	**3.06**	**Giỏi**	
2024CD51289	Nguyễn Bá Thắng	51LTCNTT	17/02/2006	8	9	7	6	6.8	C+	2.5	8	9	9	9	8.9	A	3.7	**3.25**	**Giỏi**	

Tổng số : 05

Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2026

PHÒNG KHẢO THÍ- ĐBCL

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Vân Quỳnh

Scanned with CamScanner

KẾT QUẢ HỌC TẬP KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 - CẢNH BÁO

	TỔNG HỢP ĐIỂM HỌC KỲ				DANH SÁCH HỌC PHẦN																						KẾT QUẢ HỌC TẬP		
	KỲ THỨ				5																								
	MÔN HỌC				ML6.MĐ19- Điều hòa không khí ô tô						ML6.MĐ22- Hệ thống điều hòa không khí trung tâm						ML6.MH24- Thiết kế hệ thống lạnh						ML6.MĐ23- Thiết kế, lắp đặt hệ thống điều hòa không khí								
	SỐ TÍN CHỈ				2						4						2						3								
STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	TX1	DK1	Thi	H10	Chữ	Số	TX1	DK1	Thi	H10	Chữ	Số	TX1	DK1	Thi	H10	Chữ	Số	TX1	DK1	Thi	H10	Chữ	Số	TBCHT H4 (ĐÃ HỌC)	Xếp loại	HP Nợ
1	2023CD50041	Lê Anh An	50KTML1	29/06/2005	8	9	9	8,9	A	3,7	9	9	8	8,4	B+	3,5	8	8	9	8,6	A	3,7	9	8	8	8,1	B+	3,5	3,57	Xuất sắc	
2	2023CD50044	Chìu Thế Anh	50KTML1	20/10/2005	7	7	7	7	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	8	8	8	8	B+	3,5	7	7	8	7,6	B	3	3,27	Giỏi	
3	2023CD50057	Nguyễn Tuấn Anh	50KTML1	09/04/2003	8	8	8	8	B+	3,5	9	9	8	8,4	B+	3,5	8	9	9	8,9	A	3,7	8	8	8	8	B+	3,5	3,54	Xuất sắc	
4	2023CD50035	Phùng Tuấn Anh	50KTML1	19/12/2005	7	7	8	7,6	B	3	8	8	7	7,4	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	8	8	7	7,4	B	3	3,09	Giỏi	
5	2023CD50064	Triệu Duy Anh	50KTML1	28/11/2005	7	7	8	7,6	B	3	8	8	7	7,4	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	8	7	7	7,1	B	3	3,09	Giỏi	
6	2023CD50073	Nịnh Văn Bắc	50KTML1	02/11/2002	8	8	8	8	B+	3,5	9	9	8	8,4	B+	3,5	9	8	9	8,7	A	3,7	8	8	8	8	B+	3,5	3,54	Xuất sắc	
7	2023CD50087	Vũ Văn Chiến	50KTML1	20/11/2005	9	9	9	9	A+	4	10	9	8	8,5	A	3,7	9	9	9	9	A+	4	9	9	9	9	A+	4	3,89	Xuất sắc	
8	2023CD50013	Nguyễn Bá Chức	50KTML1	07/04/2005	6	7	7	6,9	C+	2,5	6	7	6	6,3	C	2	8	8	8	8	B+	3,5	5	5	6	5,6	C	2	2,36	Trung bình	
9	2023CD50120	Lương Mạnh Dũng	50KTML1	20/04/2005	7	7	8	7,6	B	3	8	8	7	7,4	B	3	8	8	9	8,6	A	3,7	8	7	7	7,1	B	3	3,13	Giỏi	
10	2023CD50121	Nguyễn Anh Dũng	50KTML1	18/02/2005	6	7	7	6,9	C+	2,5	8	8	6	6,8	C+	2,5	8	8	8	8	B+	3,5	7	7	7	7	B	3	2,82	Khá	
11	2023CD50134	Nguyễn Tùng Dương	50KTML1	13/12/2005	7	7	7	7	B	3	8	8	7	7,4	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	7	7	7	7	B	3	3,09	Giỏi	
12	2023CD50026	Nguyễn Văn Dương	50KTML1	24/04/2005	7	7	7	7	B	3	8	8	7	7,4	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	9	8	8	8,1	B+	3,5	3,23	Giỏi	
13	2023CD50157	Nguyễn Văn Định	50KTML1	20/09/2005	8	9	9	8,9	A	3,7	8	8	9	8,6	A	3,7	8	8	8	8	B+	3,5	9	7	8	7,9	B	3	3,47	Giỏi	
14	2023CD50166	Hồ Văn Đức	50KTML1	17/10/2005	8	8	8	8	B+	3,5	8	9	8	8,3	B+	3,5	8	8	8	8	B+	3,5	8	6	7	6,9	C+	2,5	3,23	Giỏi	
15	2023CD50171	Phạm Bá Đức	50KTML1	25/09/2005	6	7	7	6,9	C+	2,5	9	9	7	7,8	B	3	9	8	9	8,7	A	3,7	8	7	8	7,7	B	3	3,04	Giỏi	
16	2023CD50027	Nguyễn Văn Được	50KTML1	28/10/2005	8	8	8	8	B+	3,5	8	8	8	8	B+	3,5	9	8	8	8,1	B+	3,5	8	8	8	8	B+	3,5	3,50	Xuất sắc	
17	2023CD50189	Nguyễn Xuân Hải	50KTML1	27/09/2005	7	8	8	7,9	B	3	7	8	7	7,3	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	8	6	7	6,9	C+	2,5	2,95	Khá	
18	2023CD50187	Nguyễn Trọng Hào	50KTML1	07/11/2005	8	8	8	8	B+	3,5	9	8	8	8,1	B+	3,5	8	8	8	8	B+	3,5	8	6	7	6,9	C+	2,5	3,23	Giỏi	
19	2023CD50204	Lương Trung Hiếu	50KTML1	05/03/2005	7	7	8	7,6	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	8	8	9	8,6	A	3,7	9	8	8	8,1	B+	3,5	3,45	Giỏi	
20	2023CD50237	Phạm Văn Hoàng	50KTML1	09/02/2000	7	8	8	7,9	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	8	8	9	8,6	A	3,7	8	8	8	8	B+	3,5	3,45	Giỏi	
21	2023CD50031	Phạm Ngọc Hưng	50KTML1	05/11/2005	6	7	7	6,9	C+	2,5	8	8	6	6,8	C+	2,5	8	8	9	8,6	A	3,7	6	5	6	5,7	C	2	2,58	Khá	
22	2023CD50012	Nguyễn Anh Khoa	50KTML1	04/06/2005	8	8	8	8	B+	3,5	8	7	7	7,1	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	8	8	8	8	B+	3,5	3,32	Giỏi	
23	2023CD50285	Vũ Trung Kiên	50KTML1	19/12/2005	6	7	7	6,9	C+	2,5	7	7	6	6,4	C	2	8	8	8	8	B+	3,5	8	6	7	6,9	C+	2,5	2,50	Khá	
24	2023CD50330	Nguyễn Trọng Nam	50KTML1	03/05/2003	8	8	8	8	B+	3,5	8	8	7	7,4	B	3	9	8	9	8,7	A	3,7	8	6	8	7,5	B	3	3,22	Giỏi	
25	2023CD50352	kiều tiến nguyên	50KTML1	18/09/2005	6	7	7	6,9	C+	2,5	7	7	7	7	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	7	6	7	6,7	C+	2,5	2,86	Khá	
26	2023CD50345	Nguyễn Trung Nguyên	50KTML1	11/10/2005	7	8	7	7,3	B	3	8	8	7	7,4	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	7	7	7	7	B	3	3,09	Giỏi	
27	2023CD50346	Châu A Nhà	50KTML1	02/09/2005	7	7	7	7	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	8	8	8	8	B+	3,5	7	7	8	7,6	B	3	3,27	Giỏi	
28	2023CD50354	Hoàng Quốc Phong	50KTML1	11/01/2004	6	6	7	6,6	C+	2,5	7	7	7	7	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	9	8	8	8,1	B+	3,5	3,14	Giỏi	

41 - 41

Scanned with CamScanner

KẾT QUẢ HỌC TẬP KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 - CẢNH BÁO

	TỔNG HỢP ĐIỂM HỌC KỲ				DANH SÁCH HỌC PHẦN																						KẾT QUẢ HỌC TẬP			
	KỲ THỨ				5																									
	MÔN HỌC				ML6.MĐ19- Điều hòa không khí ô tô						ML6.MĐ22- Hệ thống điều hòa không khí trung tâm						ML6.MH24- Thiết kế hệ thống lạnh						ML6.MĐ23- Thiết kế, lắp đặt hệ thống điều hòa không khí								
	SỐ TÍN CHỈ				2						4						2						3							
STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	TX1	DK1	Thi	H10	Chữ	Số	TX1	DK1	Thi	H10	Chữ	Số	TX1	DK1	Thi	H10	Chữ	Số	TX1	DK1	Thi	H10	Chữ	Số	TBCHT H4 (ĐÃ HỌC)	Xếp loại	HP Nợ
29	2023CD50360	Lương Hoàng Phúc	50KTML1	08/05/2005	8	7	7	7,1	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	8	8	8	8	B+	3,5	8	8	8	8	B+	3,5	3,41	Giỏi	
30	2023CD50390	Chang Thanh Sơn	50KTML1	21/12/2005	7	7	7	7	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	8	8	8	8	B+	3,5	7	7	8	7,6	B	3	3,27	Giỏi	
31	2023CD50391	Dương Tùng Sơn	50KTML1	27/02/2005	7	8	8	7,9	B	3	7	8	7	7,3	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	7	5	7	6,5	C+	2,5	2,95	Khá	
32	2023CD50398	Công Hồng Sỹ	50KTML1	28/02/2005	8	8	8	8	B+	3,5	8	8	8	8	B+	3,5	9	8	8	8,1	B+	3,5	7	6	7	6,7	C+	2,5	3,23	Giỏi	
33	2023CD50409	Đoàn Văn Thái	50KTML1	22/04/2002	8	9	7	7,7	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	9	8	8	8,1	B+	3,5	8	7	8	7,7	B	3	3,27	Giỏi	
34	2023CD50455	Nguyễn Văn Toàn	50KTML1	23/05/2005	7	7	8	7,6	B	3	9	8	8	8,1	B+	3,5	9	8	9	8,7	A	3,7	7	7	8	7,6	B	3	3,31	Giỏi	
35	2023CD50491	Cù Xuân Trí	50KTML1	06/09/2003	7	7	8	7,6	B	3	9	9	8	8,4	B+	3,5	8	8	8	8	B+	3,5	8	8	8	8	B+	3,5	3,41	Giỏi	
36	2023CD50494	Bùi Quang Trọng	50KTML1	25/06/2005	6	7	7	6,9	C+	2,5	7	7	7	7	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	7	6	7	6,7	C+	2,5	2,86	Khá	
37	2023CD50506	Vi Quốc Trường	50KTML1	31/07/2004	8	8	8	8	B+	3,5	9	9	8	8,4	B+	3,5	8	9	9	8,9	A	3,7	8	8	8	8	B+	3,5	3,54	Xuất sắc	
38	2023CD50458	Bùi Anh Tuấn	50KTML1	15/06/2005	6	7	7	6,9	C+	2,5	8	8	7	7,4	B	3	9	8	9	8,7	A	3,7	7	8	8	7,9	B	3	3,04	Giỏi	
39	2023CD50460	Hoàng Mạnh Tuấn	50KTML1	21/01/2005	8	8	8	8	B+	3,5	8	9	8	8,3	B+	3,5	9	8	8	8,1	B+	3,5	8	8	8	8	B+	3,5	3,50	Xuất sắc	
40	2023CD50463	Nguyễn Văn Tuấn	50KTML1	15/12/2005	8	8	8	8	B+	3,5	8	8	8	8	B+	3,5	9	8	8	8,1	B+	3,5	7	7	7	7	B	3	3,36	Giỏi	
41	2023CD50006	Lê Duy Tùng	50KTML1	21/06/2005	6	7	7	6,9	C+	2,5	7	8	7	7,3	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	8	7	8	7,7	B	3	3,00	Giỏi	

Tổng số : 41

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

PHÒNG KHẢO THÍ- ĐBCL

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Bá Hùng

Scanned with CamScanner

KẾT QUẢ HỌC TẬP KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 - CẢNH BÁO (điều lần 2)

	TỔNG HỢP ĐIỂM HỌC KỲ				DANH SÁCH HỌC PHẦN																						KẾT QUẢ HỌC TẬP		
	KỲ THỨ				5																								
	MÔN HỌC				ML6.MĐ19- Điều hòa không khí ô tô						ML6.MĐ22- Hệ thống điều hòa không khí trung tâm						ML6.MH24- Thiết kế hệ thống lạnh						ML6.MĐ23- Thiết kế, lắp đặt hệ thống điều hòa không khí								
	SỐ TÍN CHỈ				2						4						2						3								
STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	TX1	DK1	Thi	H10	Chữ	Số	TX1	DK1	Thi	H10	Chữ	Số	TX1	DK1	Thi	H10	Chữ	Số	TX1	DK1	Thi	H10	Chữ	Số	TBCHT H4 (ĐÃ HỌC)	Xếp loại	HP Nợ
1	2023CD50048	Hà Văn Anh	50KTML2	02/01/2005	9	8	8	8,1	B+	3,5	7	7	8	7,8	B	3	9	8	7	7,5	B	3	9	8	8	8,1	B+	3,5	3,23	Giỏi	
2	2023CD50067	Nguyễn Hoàng Bách	50KTML2	23/10/2005	9	9	8	8,4	B+	3,5	7	8	8	7,9	B	3	8	9	7	7,7	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	3,23	Giỏi	
3	2023CD50069	Nguyễn Thành Ngọc Bảo	50KTML2	15/12/2005	8	8	8	8	B+	3,5	7	7	8	7,8	B	3	8	8	7	7,4	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	3,23	Giỏi	
4	2023CD50086	Vũ Mạnh Chiến	50KTML2	22/12/2004	8	8	8	8	B+	3,5	7	8	8	7,9	B	3	8	8	7	7,4	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	3,23	Giỏi	
5	2023CD50091	Lê Đức Công	50KTML2	19/11/2005	8	8	8	8	B+	3,5	7	7	8	7,8	B	3	8	8	7	7,4	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	3,23	Giỏi	
6	2023CD50007	Lê Đăng Cường	50KTML2	23/10/2005	9	8	8	8,1	B+	3,5	7	7	8	7,6	B	3	8	8	7	7,4	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	3,23	Giỏi	
7	2023CD50108	Lê Minh Duy	50KTML2	29/08/2004	6	7	7	6,9	C+	2,5	8	8	7	7,4	B	3	8	8	7	7,4	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	3,05	Giỏi	
8	2023CD50109	Lê Văn Duy	50KTML2	15/11/2005	9	8	7	7,5	B	3	7	7	7	7,1	B	3	8	8	7	7,4	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	3,14	Giỏi	
9	2023CD50139	Bùi Tiến Đạt	50KTML2	08/12/2005	9	9	7	7,8	B	3	7	8	7	7,3	B	3	8	9	7	7,7	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	3,14	Giỏi	
10	2023CD50162	Vũ Văn Đông	50KTML2	10/12/2004	8	8	8	8	B+	3,5	7	7	8	7,8	B	3	8	8	7	7,4	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	3,23	Giỏi	
11	2023CD50173	Phạm Việt Đức	50KTML2	20/11/2004	6	7	6	6,3	C	2	9	8	7	7,5	B	3	8	8	7	7,4	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	2,95	Khá	
12	2023CD50202	Hoàng Mạnh Hiếu	50KTML2	15/04/2005	9	9	9	9	A+	4	9	9	9	9	A+	4	9	9	9	9	A+	4	8	9	9	8,9	A	3,7	3,92	Xuất sắc	
13	2023CD50231	Đặng Đình Hoàng	50KTML2	11/09/2002	6	6	6	6	C	2	8	8	7	7,4	B	3	8	7	7	7,1	B	3	7	8	8	7,9	B	3	2,82	Khá	
14	2023CD50235	Nguyễn Sỹ Hoàng	50KTML2	31/03/2005	9	9	8	8,4	B+	3,5	7	8	8	7,9	B	3	9	9	8	8,4	B+	3,5	9	9	9	9	A+	4	3,45	Giỏi	
15	2023CD50261	Trần Văn Hùng	50KTML2	06/10/2004	6	7	7	6,9	C+	2,5	8	8	7	7,4	B	3	8	8	7	7,4	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	3,05	Giỏi	
16	2023CD50243	Đoàn Vinh Huy	50KTML2	20/09/2005	7	7	8	7,6	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	8	8	7	7,4	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	3,32	Giỏi	
17	4920ML0253	Nguyễn Tiến Huy	50KTML2	09/10/2004	8	7	7	7,1	B	3	7	7	7	7,1	B	3	8	7	9	8,3	B+	3,5	8	7	8	7,7	B	3	3,09	Giỏi	
18	2023CD50253	Phan Quốc Huy	50KTML2	12/03/2004	7	7	8	7,6	B	3	8	8	7	7,4	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	8	8	8	8	B+	3,5	3,23	Giỏi	
19	2023CD50528	Lê Gia Khải	50KTML2	12/07/2002	9	8	8	8,1	B+	3,5	8	9	8	8,1	B+	3,5	8	8	7	7,4	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	3,41	Giỏi	
20	2023CD50279	Nguyễn Đăng Khoa	50KTML2	04/06/2005	7	7	7	7	B	3	8	8	7	7,4	B	3	8	8	7	7,4	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	3,14	Giỏi	
21	2023CD50281	Nguyễn Văn Khuyến	50KTML2	27/09/2005	8	8	8	8	B+	3,5	9	9	8	8,4	B+	3,5	8	8	8	8	B+	3,5	8	8	8	8	B+	3,5	3,50	Xuất sắc	
22	2023CD50293	Nguyễn Quang Linh	50KTML2	22/08/2005	8	9	9	8,9	A	3,7	9	9	8	8,4	B+	3,5	8	8	8	8	B+	3,5	8	8	8	8	B+	3,5	3,54	Xuất sắc	
23	2023CD50003	Hoàng Sỹ Minh	50KTML2	17/02/2005	6	7	8	7,5	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	8	7	8	7,7	B	3	8	7	8	7,7	B	3	3,18	Giỏi	
24	2023CD50320	Nguyễn Quang Minh	50KTML2	23/10/2004	7	7	7	7	B	3	8	7	7	7,1	B	3	8	8	9	8,6	A	3,7	8	8	8	8	B+	3,5	3,26	Giỏi	
25	2023CD50322	Trần Văn Minh	50KTML2	11/08/2005	7	7	8	7,6	B	3	9	8	8	8,1	B+	3,5	8	8	7	7,4	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	3,32	Giỏi	
26	2023CD50325	Phạm Văn Mừng	50KTML2	22/04/2005	7	8	8	7,9	B	3	7	8	8	7,9	B	3	8	8	9	8,6	A	3,7	8	8	8	8	B+	3,5	3,26	Giỏi	
27	2023CD50339	Bùi Minh Ngọc	50KTML2	04/12/2005	8	8	8	8	B+	3,5	7	7	8	7,7	B	3	8	8	7	7,4	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	3,23	Giỏi	
28	2023CD50350	Phan Hoàng Nhật	50KTML2	29/11/2005	9	9	9	9	A+	4	8	8	9	8,7	A	3,7	8	9	9	8,9	A	3,7	9	9	9	9	A+	4	3,84	Xuất sắc	
29	2023CD50362	Nguyễn Hồng Phúc	50KTML2	14/10/2005	9	8	8	8,1	B+	3,5	7	8	8	7,9	B	3	8	8	7	7,4	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	3,23	Giỏi	

40 - 39

Scanned with CamScanner

KẾT QUẢ HỌC TẬP KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 - CẢNH BÁO

TỔNG HỢP ĐIỂM HỌC KỲ					DANH SÁCH HỌC PHẦN																						KẾT QUẢ HỌC TẬP			
KỲ THỨ					5																									
MÔN HỌC					ML6.MĐ19- Điều hòa không khí ô tô						ML6.MĐ22- Hệ thống điều hòa không khí trung tâm						ML6.MH24- Thiết kế hệ thống lạnh						ML6.MĐ23- Thiết kế, lắp đặt hệ thống điều hòa không khí								
SỐ TÍN CHỈ					2						4						2						3							
STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	TX1	DK1	Thi	H10	Chữ	Số	TX1	DK1	Thi	H10	Chữ	Số	TX1	DK1	Thi	H10	Chữ	Số	TX1	DK1	Thi	H10	Chữ	Số	TBCHT H4 (ĐÃ HỌC)	Xếp loại	HP Nợ
30	2023CD50379	Phùng Đức Quân	50KTML2	25/01/2005	9	9	8	8,4	B+	3,5	7	8	8	7,9	B	3	8	9	7	7,7	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	3,23	Giỏi	
31	2023CD50373	Nguyễn Văn Quang	50KTML2	27/05/2005	7	7	8	7,6	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	8	8	9	8,6	A	3,7	8	8	8	8	B+	3,5	3,45	Giỏi	
32	2023CD50393	Hoàng Thanh Sơn	50KTML2	21/06/2004	7	7	8	7,6	B	3	8	8	7	7,4	B	3	8	8	7	7,4	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	3,14	Giỏi	
36	2023CD50417	Ngô Duy Thảo	50KTML2	21/07/2004	7	7	8	7,6	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	8	8	7	7,4	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	3,32	Giỏi	
37	2023CD50429	Hà Văn Thế	50KTML2	17/11/2005	7	7	8	7,6	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	8	8	9	8,6	A	3,7	8	8	8	8	B+	3,5	3,45	Giỏi	
38	2023CD50447	Nguyễn Hồng Tiến	50KTML2	23/10/2005	8	8	8	8	B+	3,5	9	8	8	8,1	B+	3,5	8	8	9	8,6	A	3,7	8	8	8	8	B+	3,5	3,54	Xuất sắc	
39	2023CD50489	Đinh Văn Triển	50KTML2	06/02/2005	9	9	8	8,4	B+	3,5	7	8	8	7,9	B	3	8	9	7	7,7	B	3	9	8	8	8,1	B+	3,5	3,23	Giỏi	
40	2023CD50492	Vi Ngọc Trình	50KTML2	25/02/2005	9	9	8	8,4	B+	3,5	7	8	8	8,1	B+	3,5	8	9	7	7,7	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	3,41	Giỏi	
42	2023CD50504	Thào Quang Trường	50KTML2	28/09/2005	7	8	8	7,9	B	3	9	9	8	8,4	B+	3,5	8	7	7	7,1	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	3,32	Giỏi	
43	2023CD50467	Đàm Đức Tú	50KTML2	06/12/2005	7	7	7	7	B	3	8	8	7	7,4	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	8	8	8	8	B+	3,5	3,23	Giỏi	
44	2023CD50468	Đặng Minh Tú	50KTML2	02/03/2005	7	7	8	7,6	B	3	8	8	7	7,4	B	3	8	8	7	7,4	B	3	8	8	8	8	B+	3,5	3,14	Giỏi	

40

Tổng số : 44

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

PHÒNG KHẢO THÍ- ĐBCL

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Bá Hùng

Scanned with CamScanner

Scanned with CamScanner

KẾT QUẢ HỌC TẬP KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 - CẢNH BÁO

	TỔNG HỢP ĐIỂM HỌC KỲ	DANH SÁCH HỌC PHẦN			KẾT QUẢ HỌC TẬP
	KỲ THỨ	5			
	MÔN HỌC	CK6.MĐ20- Hàn khí	CK6.MĐ34- Hàn MIG/MaG nâng cao	CK6.MĐ25- Kỹ thuật CAD-CAM-CNC	
	SỐ TÍN CHỈ	2	2	2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	TX1	DK1	DK2	Thi	H10	Chữ	Số	TX1	DK1	DK2	Thi	H10	Chữ	Số	TX1	DK1	Thi	H10	Chữ	Số	TBCHT H4 (ĐÃ HỌC)	Xếp loại	HP Nợ
1	2023CD50051	Nguyễn Đức Anh	50KTCK	17/09/2005	6	7	7	7	6,9	C+	2,5	7	7	8	8	7,8	B	3	6	7	7	6,9	C+	2,5	2,67	Khá	
2	2023CD50016	Nguyễn Đăng Bình	50KTCK	08/06/2005	8	8	8	8	8	B+	3,5	9	8	8	8	8,1	B+	3,5	8	8	9	8,6	A	3,7	3,57	Xuất sắc	
3	2023CD50119	Lê Duy Dũng	50KTCK	08/10/2004	6	6	6	7	6,6	C+	2,5	7	7	7	7	7	B	3	5	6	6	5,9	C	2	2,50	Khá	
4	2023CD50135	Đào Ngọc Đan	50KTCK	22/01/2005	8	8	8	8	8	B+	3,5	8	8	7	9	8,4	B+	3,5	7	7	8	7,6	B	3	3,33	Giỏi	
5	2023CD50207	Nguyễn Trung Hiếu	50KTCK	27/07/2005	8	7	7	7	7,1	B	3	7	7	8	7	7,2	B	3	7	7	7	7	B	3	3,00	Giỏi	
6	2023CD50028	Nguyễn Việt Hoàng	50KTCK	18/12/2005	0	0	0	0	0	[redacted]	0	0	0	0	0	0	[redacted]	0	0	0	0	0	[redacted]	0	0,00	Yếu	3
7	2023CD50242	Đào Văn Huy	50KTCK	23/12/2003	5	0	0	0	0	[redacted]	0	0	7	0	0	0	[redacted]	0	0	0	0	0	[redacted]	0	0,00	Yếu	3
8	2023CD50246	Kiều Đức Huy	50KTCK	10/10/2001	6	7	6	6	6,2	C	2	7	7	6	8	7,4	B	3	6	7	7	6,9	C+	2,5	2,50	Khá	
9	2023CD50287	Trần Thanh Lam	50KTCK	05/06/2005	9	8	8	8	8,1	B+	3,5	8	8	8	9	8,6	A	3,7	7	8	8	7,9	B	3	3,40	Giỏi	
10	2023CD50304	Nguyễn Thành Long	50KTCK	25/09/2004	7	6	7	7	6,8	C+	2,5	7	7	7	8	7,6	B	3	6	7	7	6,9	C+	2,5	2,67	Khá	
11	2023CD50311	Phí Chí Lực	50KTCK	23/04/2005	8	8	8	8	8	B+	3,5	8	8	7	9	8,4	B+	3,5	7	7	7	7	B	3	3,33	Giỏi	
12	2023CD50351	Nguyễn Quốc Ninh	50KTCK	02/03/2004	6	7	6	6	6,2	C	2	7	6	7	7	6,8	C+	2,5	7	6	6	6,1	C	2	2,17	Trung bình	
13	2023CD50036	Trần Tất Thành	50KTCK	27/07/2005	8	8	8	8	8	B+	3,5	7	8	8	8	7,9	B	3	7	8	8	7,9	B	3	3,17	Giỏi	
14	2023CD50465	Mai Văn Tuyên	50KTCK	08/07/2005	8	8	8	8	8	B+	3,5	7	8	8	7	7,3	B	3	8	7	8	7,7	B	3	3,17	Giỏi	

Tổng số : 14

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

PHÒNG KHẢO THÍ- ĐBCL

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Bá Hùng

N 27/5/2026

KẾT QUẢ HỌC TẬP KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026 - CẢNH BÁO <Lần 2>														
TỔNG HỢP ĐIỂM HỌC KỲ					DANH SÁCH HỌC PHẦN							KẾT QUẢ HỌC TẬP		
KỲ THỨ					1									
MÔN HỌC					52LT.MH01- Giáo dục chính trị 2									
SỐ TÍN CHỈ					3									
STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	TX1	DK1	DK2	Thi	H10	Chữ	Số	TBCHT H4 (ĐÃ HỌC)	Xếp loại	HP Nợ
1	2025CD52615	Phạm Tuấn Anh	52LTKTCK	10/10/2007	8	8	8	6	6,8	C+	2,5	2,50	Khá	
2	2025CD52614	Phạm Tuấn Anh	52LTKTCK	03/04/2007	8	8	8	8	8	B+	3,5	3,50	Xuất sắc	

2 - 2

Tổng số : 7

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

PHÒNG KHẢO THÍ- ĐBCL

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Bá Hùng

Scanned with CamScanner

KẾT QUẢ HỌC TẬP KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 - CẢNH BÁO														
TỔNG HỢP ĐIỂM HỌC KỲ					DANH SÁCH HỌC PHẦN							KẾT QUẢ HỌC TẬP		
KỲ THỨ					1									
MÔN HỌC					52LT.MH01- Giáo dục chính trị 2									
SỐ TÍN CHỈ					3									
STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	TX1	DK1	DK2	Thi	H10	Chữ	Số	TBCHT H4 (ĐÃ HỌC)	Xếp loại	
1	2025CD52625	Trịnh Hồng Chuyên	52LTCSSĐ	10/01/2005	8	9	8	8	8,2	B+	3,5	3,50	Xuất sắc	
2	2025CD52626	Lô Ngọc Hà	52LTCSSĐ	01/04/2005	8	8	9	8	8,2	B+	3,5	3,50	Xuất sắc	
3	2025CD52627	Nguyễn Vũ Phương Nhi	52LTCSSĐ	30/11/2007	9	8	8	7	7,5	B	3	3,00	Giỏi	

Tổng số : 3

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2026

PHÒNG KHẢO THÍ- ĐBCL

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Bá Hùng

Scanned with CamScanner